

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 6 -2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 735/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ H, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh M vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày :

Chị và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo chứng nhận kết hôn số 08/2016 cấp ngày 26/01/2016,

khi kết hôn cả hai anh chị đều tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2015.

Kể từ sau khi anh chị ly thân từ năm 2017 đến nay, cháu H1 chung sống với anh Nguyễn Văn M. Sau ly hôn chị yêu cầu anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Văn Tuấn H1, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Chị Lê Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh M đều vắng mặt nên không có lời khai của anh M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Văn T H1 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh M.

- Quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2016 cấp ngày 26/01/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M là hôn nhân hợp pháp.

Chị H yêu cầu xin ly hôn anh M vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M trầm trọng, xảy ra nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân. Chị H và anh M đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này xác định anh M không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị H, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do anh M không tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thể hiện chị H và anh M đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2015. Chị H yêu cầu anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tuấn H1, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Nguyễn Văn Tuấn H1 đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu H1 có nguyện vọng được sống với anh Nguyễn Văn M.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2015 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời chị Lê Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002255 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên